

Số: /KH-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2022

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2022. UBND huyện Triệu Sơn ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL, nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, hoặc ban hành văn bản mới bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện việc kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL.

II. NỘI DUNG

1. Công tác kiểm tra văn bản

1.1. Công tác tự kiểm tra

a) Đối tượng kiểm tra: VBQPPL; văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức VBQPPL; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như VBQPPL do HĐND, UBND huyện; UBND các xã, thị trấn ban hành.

b) Nội dung kiểm tra:

- Việc ghi sổ theo dõi VBQPPL; sổ theo dõi việc gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

- Việc tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL gồm: Công tác lập đề nghị xây dựng văn bản; tổ chức lấy ý kiến các ngành có liên quan, người dân (nếu có); công tác thẩm định, thẩm tra, góp ý dự thảo văn bản; niêm yết văn bản theo quy định của pháp luật.

- Thẩm quyền ban hành văn bản (thẩm quyền về nội dung và hình thức).

- Nội dung VBQPPL (tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của VBQPPL được ban hành).

- Căn cứ ban hành; thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản; hiệu lực thi hành.

c) Hình thức kiểm tra: Giao Phòng Tư pháp phối hợp với các phòng, ban có liên quan tham mưu cho UBND huyện tổ chức tự kiểm tra đối với các VBQPPL do HĐND, UBND huyện; UBND các xã, thị trấn ban hành và báo cáo HĐND, UBND huyện theo dõi, chỉ đạo.

d) Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp huyện.

đ) Cơ quan phối hợp: Thường trực HĐND và các Ban HĐND huyện; Văn phòng HĐND&UBND huyện và các phòng, ban có liên quan.

e) Thời gian kiểm tra: Thực hiện kiểm tra thường xuyên. Đối với báo cáo tự kiểm tra năm hoàn thành trước 15/01/2023.

1.2. Công tác kiểm tra theo thẩm quyền

a) Đối tượng kiểm tra: VBQPPL; văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức VBQPPL; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như VBQPPL do HĐND, UBND cấp xã, thị trấn ban hành.

b) Nội dung kiểm tra:

- Việc triển khai thực hiện Luật Ban hành VBQPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL; Nghị định số

34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Việc ghi sổ theo dõi VBQPPL; việc gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

- Việc tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành VBQPPL gồm: Công tác lập đề nghị xây dựng văn bản; tổ chức lấy ý kiến các ngành có liên quan, người dân (nếu có); công tác thẩm tra, góp ý dự thảo văn bản; niêm yết văn bản theo quy định của pháp luật.

- Thẩm quyền ban hành văn bản (thẩm quyền về nội dung và hình thức).

- Nội dung VBQPPL (tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của VBQPPL được ban hành).

- Căn cứ ban hành; thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản; hiệu lực thi hành.

c) Hình thức kiểm tra: Giao Phòng Tư pháp giúp UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra trực tiếp tại UBND cấp xã, thị trấn hoặc kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản do HĐND, UBND xã, thị trấn ban hành gửi đến Phòng Tư pháp và báo cáo UBND huyện theo dõi, chỉ đạo.

d) Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp huyện.

đ) Cơ quan phối hợp: Các phòng có liên quan và UBND cấp xã, thị trấn.

e) Thời gian kiểm tra:

- Tổ chức kiểm tra tại UBND các xã, thị trấn: Hoàn thành trước tháng 10/2022.

- Kiểm tra văn bản do HĐND, UBND các xã, thị trấn gửi lên Phòng Tư pháp: Hoàn thành trước 15/01/2023.

2. Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

2.1. Đối tượng và phạm vi rà soát

Thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND huyện và cấp xã, thị trấn ban hành trước ngày 31/12/2022; báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa theo quy định.

2.2. Nội dung thực hiện

Tổ chức thực hiện rà soát văn bản QPPL, văn bản có chứa quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện, cụ thể:

- Cấp huyện: Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản của Hội đồng nhân dân, UBND huyện có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của phòng, ban.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản do HĐND, UBND cấp mình ban hành.

2.3. Xử lý kết quả rà soát

- Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát: Trên cơ sở kết quả rà soát, đơn vị chủ trì tổng hợp đề xuất, kiến nghị hình thức xử lý văn bản và gửi Phòng Tư pháp để có ý kiến góp ý về việc xử lý kết quả rà soát. Sau khi có ý kiến của Phòng Tư pháp, các đơn vị chủ trì rà soát có trách nhiệm xem xét, hoàn chỉnh kết quả rà soát báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: Căn cứ vào hình thức xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL, các đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xây dựng dự thảo văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản được rà soát trình UBND huyện xem xét ban hành theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản QPPL.

- Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực: Trên cơ sở kết quả rà soát, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản để công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.

2.4. Thời gian thực hiện:

- Cấp huyện: Các phòng, ban thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện do Phòng, ban mình tham mưu và nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình theo trình tự quy định và gửi kết quả về Phòng Tư pháp chậm nhất là ngày 05/01/2023. Phòng Tư pháp tham mưu trình UBND huyện nội dung báo cáo và công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trước ngày 15/01/2023.

- Cấp xã, thị trấn: Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp mình ban hành. Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã giúp chủ tịch UBND cùng cấp lập, tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát văn bản QPPL, trình chủ tịch UBND xã, thị trấn công bố kết quả rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp mình ban hành chậm nhất ngày 20/01/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp huyện

- Theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, ngành, địa phương thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp kết quả rà soát của các phòng, ban, ngành báo cáo Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Có ý kiến trả lời về hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các phòng, ban, ngành cấp huyện. - Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

2. Các phòng, ban chuyên môn.

- Các phòng, ban thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân, Ủy ban nhân dân huyện do đơn vị mình tham mưu có nội dung liên quan đến các chính sách và nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng, ban chủ động bố trí các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện trình tự, thủ tục rà soát và xử lý kết quả rà soát theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Trình hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật để Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát. Gửi báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho Phòng Tư pháp theo dõi, tổng hợp để trình UBND huyện báo cáo Sở Tư pháp và UBND tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Kế hoạch này và các văn bản có liên quan. - Báo cáo kết quả tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 gửi UBND huyện (qua Phòng Tư pháp tổng hợp).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của cấp nào do ngân sách cấp đó tự đảm bảo. Các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động bố trí kinh phí cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL từ nguồn kinh phí thường xuyên cấp cho đơn vị từ đầu năm.

- Việc sử dụng kinh phí theo hướng dẫn của cơ quan tài chính và quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2022 trên địa bàn huyện Triệu Sơn. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp huyện) để được xem xét, hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện Ủy, HĐND huyện
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch (để B/c);
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Huy Dũng